

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Minh Thuận.

2. Ông Trần Huy Tùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Út Hoài-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị X; Sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

\* *Bị đơn:* Ông Trần Văn D; Sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện do bà Trương Thị X lập ngày 14/4/2017, biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2017 và Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do bà X lập ngày 04/8/2017, nguyên đơn Trương Thị X trình bày như sau: Vào năm 2013, bà Trương Thị X, sinh năm 1992 và ông Trần Văn D, sinh năm 1989 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 18/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà X, ông D chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bà X mâu thuẫn với mẹ chồng. Sau đó, vợ chồng bà X, ông D có bàn bạc nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được và sống ly thân với nhau từ tháng 02/2014 đến nay. Vợ chồng bà X, ông D không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Nay bà X

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn Trần Văn D nhiều lần để cung cấp lời khai về vụ án, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông D về vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Trương Thị X, ông Trần Văn D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà X cho vợ chồng bà X, ông D ly hôn và buộc bà X chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 03/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề nhận được đơn khởi kiện của bà Trương Thị X lập ngày 14/4/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo do bà X nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của bà X và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại các điều 191 và 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 14/4/2017, bà Trương Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn D có nơi cư trú tại ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Trương Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt gửi trực tiếp cho Tòa án vào ngày 04/8/2017. Bị đơn Trần Văn D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Trương Thị X: Bà Trương Thị X, sinh năm 1992 và ông Trần Văn D, sinh năm 1989 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết

hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 18/6/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà X, ông D chung sống với nhau được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong xử lý việc mâu thuẫn giữa bà X với mẹ ông D. Sau đó, mặc dù vợ chồng bà X, ông D đã bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành và vợ chồng bà X, ông D đã sống ly thân từ tháng 02/2014 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà X, ông D đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà X, ông D đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà X xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà X xác định vợ chồng bà X, ông D không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trương Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị X và ông Trần Văn D được ly hôn.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003694 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trần Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho các đương sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**